

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán cung cấp thuốc
thuộc Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá
phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh của Bệnh viện Mắt Bình Định năm 2024**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị quyết 30/NQ-CP ngày 04/3/2023 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp đảm bảo thuốc, trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập; Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 12/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập; Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Quyết định số 2554/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục các mặt hàng thuốc không thuộc Danh mục thuốc đấu

thầu tập trung cấp địa phương do Bộ Y tế ban hành để tổ chức đấu thầu mua thuốc tập trung tại tỉnh Bình Định năm 2024 - 2025;

Theo Công văn số 88/TTMS-NVD ngày 13/3/2023 của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia về việc chủ động mua sắm các thuốc thuộc Danh mục đàm phán giá chưa có kết quả lựa chọn nhà thầu;

Theo đề nghị của Bệnh viện Mắt Bình Định tại Tờ trình số 1794/TTr-BVM ngày 12/12/2023 và đề nghị của Sở Y tế tại Báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 488/BC-SYT ngày 22/12/2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán cung cấp thuốc thuộc Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh của Bệnh viện Mắt Bình Định năm 2024; cụ thể như sau:

1. Chủ đầu tư/ Bên mời thầu: Bệnh viện Mắt Bình Định.

2. Đơn vị ký kết và thực hiện hợp đồng mua sắm thuốc: Bệnh viện Mắt Bình Định.

3. Phần công việc đã thực hiện:

a) Lập, lựa chọn danh mục, số lượng, quy cách kỹ thuật; xây dựng, lựa chọn, phê duyệt giá kế hoạch/giá dự toán của từng mặt hàng thuốc; phân chia gói thầu, xây dựng, trình thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Giám đốc Bệnh viện Mắt Bình Định tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật theo quy định.

b) Tổ chức thẩm định, trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Sở Y tế tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật theo quy định.

4. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Có kế hoạch lựa chọn nhà thầu và danh mục thuốc chi tiết (gồm 15 mặt hàng thuốc) của gói thầu kèm theo Quyết định này.

b) Tổng giá trị gói thầu: **3.547.830.350 đồng** (Bằng chữ: Ba tỷ, năm trăm bốn mươi bảy triệu, tám trăm ba mươi nghìn, ba trăm năm mươi đồng chẵn).

c) Lý do phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Bệnh viện Mắt Bình Định: Bệnh viện có nhu cầu sử dụng các thuốc thuộc Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá theo quy định tại Thông tư 15/2020/TT-BYT khi chưa có kết quả đàm phán giá được công bố (theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 18 Thông tư 15/2019/TT-BYT được sửa đổi tại khoản 17 Điều 1 Thông tư 06/2023/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế; theo hướng dẫn của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia tại Công văn số 88/TTMS-NVD ngày 13/3/2023).

Điều 2. Giao Giám đốc Bệnh viện Mắt Bình Định tổ chức thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt tại Điều 1 Quyết định này đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Bệnh viện Mắt Bình Định và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT Lâm Hải Giang;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- PVPVX;
- Lưu VP, K15.




**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán cung cấp thuốc thuộc Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh của Bệnh viện Mắt Bình Định năm 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu thuốc Biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị <i>(Danh mục gồm có 15 mặt hàng, theo Phụ lục đính kèm)</i>	3.547.830.350	Bao gồm: Nguồn ngân sách nhà nước cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Mắt Bình Định	Đấu thầu rộng rãi (qua hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia)	01 (một) giai đoạn, 01 (một) túi hồ sơ	Từ tháng 12 năm 2023	Hợp đồng trọn gói theo từng mặt hàng (từng phần độc lập của gói thầu)	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (nhưng không quá ngày 31/12/2024) và phải đảm bảo điều kiện (*)
Tổng giá gói thầu: 3.547.830.350 đồng <i>(Bằng chữ: Ba tỷ, năm trăm bốn mươi bảy triệu, tám trăm ba mươi nghìn, ba trăm năm mươi đồng chẵn)</i>								

Ghi chú: Đơn giá mua sắm từng mặt hàng thuốc đã bao gồm: Tất cả các chi phí liên quan đến việc vận chuyển, thuế VAT và các chi phí khác có liên quan... đến tận kho thuốc của Bệnh viện Mắt Bình Định.

(*) Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (nhưng không quá ngày 31/12/2024) và phải đảm bảo điều kiện sau:

Khi có kết quả lựa chọn nhà thầu mua thuốc thuộc Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá và thoả thuận khung được Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia công bố (sau đây gọi tắt là kết quả đàm phán giá và thoả thuận khung của TTMSTTTQG) theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 46 Thông tư 15/2019/TT-BYT, thì:

- Trường hợp mặt hàng thuốc của gói thầu này có giá trúng thầu cao hơn giá trúng thầu theo kết quả đàm phán giá và thoả thuận khung của TTMSTTTQG công bố: Bệnh viện phải tạm dừng ngay hợp đồng và yêu cầu nhà thầu trúng thầu điều chỉnh giảm giá thuốc trúng thầu về giá không vượt quá mức giá trúng thầu theo kết quả đàm phán giá và thoả thuận khung của TTMSTTTQG.

- Trường hợp mặt hàng thuốc của gói thầu này có giá trúng thầu thấp hơn hoặc bằng giá trúng thầu theo kết quả đàm phán giá và thoả thuận khung của TTMSTTTQG công bố: Bệnh viện tiếp tục thực hiện hợp đồng đã ký với nhà thầu trúng thầu cho đến khi hợp đồng hết hiệu lực



**Danh mục thuốc thuộc Dự toán cung cấp thuốc thuộc Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá
phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh của Bệnh viện Mắt Bình Định năm 2024
Gói thầu: Thuốc Biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Bình Định)

Số TT	Mã số	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	BD01	Brinzolamide	Azopt hoặc tương đương điều trị	10mg/ml , lọ 5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai/ Lọ	1.000	116.700	116.700.000
2	BD02	Brimonidin tartrate; Timolol	Combigan hoặc tương đương điều trị	(2mg;5mg)/ ml, lọ 5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai/ Lọ	800	183.513	146.810.400
3	BD03	Levofloxacin hydrat	Cravit hoặc tương đương điều trị	25mg/5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai/ Lọ	1.000	88.515	88.515.000
4	BD04	Levofloxacin hydrat	Cravit 1.5% hoặc tương đương điều trị	75mg/5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai/ Lọ	11.950	115.999	1.386.188.050
5	BD05	Fluorometholone	Flumetholon 0.1 hoặc tương đương điều trị	5mg/5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai/ Lọ	2.000	30.072	60.144.000
6	BD06	Loteprednol etabonate	Lotemax hoặc tương đương điều trị	0,5% (5mg/ml), lọ 5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai/ Lọ	100	219.500	21.950.000
7	BD07	Bimatoprost	Lumigan hoặc tương đương điều trị	0,3mg/3ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai/ Lọ	300	252.079	75.623.700
8	BD08	Ofloxacin	Oflovid hoặc tương đương điều trị	15mg/5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai/ Lọ	2.500	55.872	139.680.000
9	BD09	Natri hyaluronate	Sanlein 0.1 hoặc tương đương điều trị	1mg/ml, lọ 5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai/ Lọ	4.200	62.158	261.063.600



Số TT	Mã số	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch (đồng)	Thành tiền (đồng)
10	BD10	Tafluprost	Taflotan hoặc tương đương điều trị	0,015 mg/ml, lọ 2,5 ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai/ Lọ	900	244.799	220.319.100
11	BD11	Tafluprost	Taflotan-S hoặc tương đương điều trị	4.5mcg/ 0.3ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai/ Lọ	6.000	11.900	71.400.000
12	BD12	Tobramycin; Dexamethasone	Tobradex hoặc tương đương điều trị	(3mg; 1mg)/ml, lọ 5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai/ Lọ	12.000	47.300	567.600.000
13	BD13	Tobramycin	Tobrex hoặc tương đương điều trị	3mg/ml, lọ 5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai/ Lọ	2.500	39.999	99.997.500
14	BD14	Travoprost	Travatan hoặc tương đương điều trị	0.04mg/ml, lọ 2,5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai/ Lọ	800	252.300	201.840.000
15	BD15	Moxifloxacin	Vigamox hoặc tương đương điều trị	5mg/ml (0,5%), lọ 5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai/ Lọ	1.000	89.999	89.999.000
	Danh mục này gồm có 15 mặt hàng							Tổng cộng:		3.547.830.350

